

KẾT LUẬN THANH TRA
Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu Cầu Đa Phúc

Thực hiện Quyết định số 113/QĐ-TTR ngày 26/9/2025 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc thanh tra Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu Cầu Đa Phúc. Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 12/11/2025, Đoàn thanh tra đã làm việc với Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu Cầu Đa Phúc (sau đây viết tắt là Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc), Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên và tiến hành kiểm tra hồ sơ, tài liệu, xác minh các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/12/2025 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600384323 đăng ký lần đầu ngày 27/3/2006 (thay đổi lần thứ 7 ngày 5/5/2022) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp.

- Mã số thuế: 4600384323; nơi đăng ký thuế: Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên.

- Địa chỉ trụ sở: TDP Kim Tĩnh, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện theo pháp luật: Bùi Thị Quý Mên - Chức vụ: Giám đốc.

- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng.

- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất bê tông thương phẩm; xăng dầu; bất động sản.

- Hình thức hạch toán kế toán: nhật ký chung.

- Hình thức kê khai nộp thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

- Công ty áp dụng phương pháp trích khấu hao đường thẳng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo số liệu Báo cáo tài chính

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Diễn giải | Năm 2024 |
|----|--|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 121.217.938.577 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | 0 |

| | | |
|----|---|-----------------|
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 121.217.938.577 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 109.975.939.723 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 11.241.998.854 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1.185.117 |
| 7 | Chi phí tài chính | 1.935.731.931 |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 1.935.731.931 |
| 8 | Chi phí bán hàng | 4.931.714.456 |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 1.123.795.279 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.251.942.305 |
| 11 | Thu nhập khác | 0 |
| 12 | Chi phí khác | 1.480.536.831 |
| 13 | Lợi nhuận khác | (1.480.536.831) |
| 14 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 3.251.942.305 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 650.388.461 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 2.601.553.844 |

1.2. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước

1.2.1. Việc thực hiện pháp luật về thuế GTGT

1.2.1.1. Theo tài liệu Báo cáo của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Năm 2024 |
|----|---|----------------|
| 1 | Thuế GTGT còn được khấu trừ của DAĐT | 3.377.584.865 |
| 2 | Thuế GTGT đầu ra phát sinh | 10.652.711.651 |
| 3 | Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ | 4.885.565.772 |
| 4 | Thuế GTGT đầu vào của DAĐT | 5.977.989.416 |
| 5 | Điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm trước | 29.545.454 |
| 6 | Thuế GTGT phát sinh phải nộp | 5.767.143.105 |
| 7 | Thuế GTGT đầu vào của DAĐT bù trừ với số phát sinh phải nộp | 5.767.143.105 |
| 8 | Thuế GTGT phát sinh phải nộp | 0 |
| 9 | Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau | 0 |
| 10 | Thuế GTGT còn được khấu trừ của DAĐT cuối kỳ | 3.588.431.176 |

1.2.1.2. Kết quả kiểm tra

Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã thực hiện đăng ký kê khai nộp thuế tại Chi cục thuế khu vực Phở Yên - Phú Bình; việc lập hóa đơn GTGT đầu vào, đầu ra được thực hiện đúng thời điểm, đúng giá trị, đúng đối tượng, phù hợp với hồ sơ nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và dịch vụ; việc lập và nộp hồ sơ kê khai thuế GTGT, quyết toán thuế theo Điều 43, Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

1.2.2. Việc thực hiện pháp luật về thuế TNDN

1.2.2.1. Theo tài liệu Báo cáo của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Tổng số | Trong đó năm 2024 | | | |
|----------|---|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|
| | | | Xăng dầu | Bê tông | Bất động sản | Hoạt động tài chính |
| 1 | Tổng doanh thu | 121.219.123.694 | 24.251.151.338 | 33.333.529.902 | 63.633.257.337 | 1.185.117 |
| 2 | Tổng chi phí | 117.967.181.389 | 24.104.665.887 | 33.304.108.769 | 60.558.406.733 | 0 |
| - | Giá vốn hàng bán | 109.975.939.723 | 23.382.081.098 | 32.611.492.883 | 53.982.365.742 | 0 |
| - | Chi phí bán hàng | 4.931.714.456 | 492.929.684 | 0 | 4.438.784.772 | 0 |
| - | Chi phí QLDN | 1.123.795.279 | 229.655.105 | 317.301.995 | 576.838.179 | 0 |
| - | Chi phí tài chính | 1.935.731.931 | 0 | 375.313.891 | 1.560.418.040 | 0 |
| 3 | Thuế TNDN | | | | | |
| - | Số thuế còn phải nộp kỳ trước chuyển sang | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| - | Thuế phát sinh trong kỳ | 650.388.461 | 29.297.090 | 5.884.227 | 614.970.121 | 237.023 |
| - | Số thuế đã nộp trong kỳ | 650.388.461 | 29.297.090 | 5.884.227 | 614.970.121 | 237.023 |
| - | Số thuế còn phải nộp | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

1.2.2.2. Kết quả kiểm tra

- Về doanh thu: Kiểm tra hồ sơ, chứng từ và đối chiếu số liệu liên quan đến doanh thu của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc, nhận thấy việc ghi nhận doanh thu được thực hiện đúng theo Điều 57, Điều 58 Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính, số liệu trên sổ sách và báo cáo tài chính khớp đúng với chứng từ gốc, việc tập hợp doanh thu đảm bảo trung thực, đầy đủ.

- Về chi phí: Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ và đối chiếu số liệu năm 2024, nhận thấy Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã thực hiện việc xác định, kê khai, hạch toán chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, cụ thể:

+ Việc thực hiện theo dõi, trích khấu hao tài sản cố định để tính vào chi phí thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đảm bảo theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013; việc theo dõi công cụ dụng cụ để tính vào chi phí đảm bảo nguyên tắc, nội dung theo Điều 25 Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.

+ Tổng chi phí trả lãi tiền vay được tập hợp liên quan đến đầu tư bất động sản khu dân cư Yên Thứ giai đoạn 1 đến 31/12/2024 là 7.047.688.700 đồng (năm 2024 số tiền trả lãi vay 1.369.939.000 đồng). Kiểm tra chứng từ chi trả lãi vay năm 2024 xác định: lãi vay là 777.667.000 đồng sử dụng để nộp tiền chậm nộp sử dụng đất; lãi vay 592.272.000 đồng đối với các hợp đồng đã hết thời hạn cho vay, Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã xác định vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp số tiền 301.219.221 đồng là không đúng quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 được sửa đổi bởi Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, dẫn đến thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 60.243.844 đồng.

+ Theo Thông báo nộp tiền số 559/TB-CCTKV ngày 07/4/2023 của Chi cục Thuế Phổ Yên - Phú Bình, số tiền chậm nộp sử dụng đất là 34.074.993.681 đồng. Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã nộp 22.000.000.000 đồng (năm 2023: 14.000.000.000 đồng, năm 2024: 8.000.000.000 đồng). Tại Văn bản số 1664/TCS2-QLTK ngày 05/12/2025 của Thuế cơ sở 2 tỉnh Thái Nguyên thì hiện nay đơn vị đang kiểm tra, rà soát lại hồ sơ để xác định tiền chậm nộp sử dụng đất của dự án phát sinh sau ngày 07/4/2023. Do đó Đoàn thanh tra không xem xét.

Năm 2024, số tiền chậm nộp sử dụng đất của dự án Khu dân cư Yên Thứ giai đoạn 1 là 1.567.001.061 đồng, Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã hạch toán vào chi phí dở dang và thực hiện kết chuyển vào giá vốn số tiền 344.547.475 đồng là không theo quy định tại mục 2.36 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 được sửa đổi bởi Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, dẫn đến thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 68.909.495 đồng.

1.2.3. Các loại nghĩa vụ tài chính khác

1.2.3.1. Theo tài liệu Báo cáo của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Nội dung | Năm 2024 |
|----------|---|-------------|
| 1 | Thuế TNCN | |
| - | Số thuế còn phải nộp kỳ trước chuyển sang | 0 |
| - | Thuế phát sinh trong kỳ | 331.492.850 |
| - | Số thuế đã nộp trong kỳ | 331.492.850 |

| | | |
|----------|--|-------------|
| - | Số thuế còn phải nộp | 0 |
| 2 | Tiền thuê đất (trả tiền hằng năm) | |
| - | Tiền thuê đất còn phải nộp năm trước chuyển sang | 0 |
| - | Tiền thuê đất phát sinh trong năm | 686.757.713 |
| - | Tiền thuê đất được giảm | 206.027.314 |
| - | Tiền thuê đất phải nộp trong năm | 480.730.399 |
| - | Tiền thuê đất đã nộp | 480.730.399 |
| - | Tiền thuê đất còn phải nộp | 0 |
| 3 | Thuế môn bài | |
| - | Số thuế còn phải nộp kỳ trước chuyển sang | 0 |
| - | Thuế phát sinh trong kỳ | 3.000.000 |
| - | Số thuế đã nộp trong kỳ | 3.000.000 |
| - | Số thuế còn phải nộp | 0 |

1.2.3.2. Kết quả kiểm tra:

Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã chấp hành đầy đủ các khoản thuế thu nhập cá nhân theo Điều 55 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; tiền thuê đất, thuế môn bài theo khoản 3, 9 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

2. Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của dự án khu dân cư Yên Thứ

2.1. Việc thực hiện nộp tiền sử dụng đất của dự án

- Tại Quyết định số 7626/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 về đính chính nội dung quy định quản lý cơ cấu sử dụng đất ban hành theo Quyết định số 4137/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thị xã Phổ Yên về phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Yên Thứ, tổng diện tích đất quy hoạch của dự án là 175.285,0 m², gồm: 78.292,21 m² đất ở đô thị, 1.095,0 m² đất ở tái định cư, 95.897,79 m² đất công cộng, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

- UBND tỉnh đã giao đất cho Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc thực hiện dự án tại các Quyết định với tổng diện tích đất đã giao là 166.954,5 m², gồm 78.549,9 m² đất ở đô thị, 2.051,0 m² đất thương mại dịch vụ, 1.095,0 m² đất ở tái định cư, 85.258,6 m² đất công cộng, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, giao thông.

- Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc phải nộp tiền sử dụng đất theo các thông báo của cơ quan Thuế là 214.370.683.900 đồng, trong đó tiền bồi thường giải phóng mặt bằng ứng trước được đối trừ là 51.047.421.333 đồng, tiền sử dụng đất còn phải nộp là 163.323.262.567 đồng. Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã nộp ngân sách nhà nước là 158.315.727.614 đồng.

Đến thời điểm thanh tra, số tiền sử dụng đất Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc chưa thực hiện nộp ngân sách Nhà nước là 5.007.534.953 đồng, trong đó: tiền sử dụng đất

chưa đến hạn nộp theo thông báo của cơ quan Thuế là 1.878.421.451 đồng; tiền sử dụng đất Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc chậm nộp là 3.129.113.502 đồng. Theo hồ sơ và báo cáo của Công ty, lý do chưa nộp: sau khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 thì một phần diện tích đất ở đô thị chuyển sang đất ở tái định cư chưa được xác định nghĩa vụ tài chính. Ngày 06/10/2025, Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã ban hành văn bản số 26/VB-ĐP đề nghị UBND tỉnh và Sở Tài chính xem xét, hướng dẫn. Đến nay, nội dung đề nghị của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc chưa được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2.2. Việc thực hiện nộp tiền thuê đất của dự án

Tổng số tiền thuê đất thương mại dịch vụ Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc phải nộp theo thông báo của cơ quan Thuế là 3.655.872.000 đồng, trong đó tiền bồi thường giải phóng mặt bằng ứng trước được đối trừ là 992.702.657 đồng, tiền thuê đất còn phải nộp là 2.663.169.343 đồng. Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước ngày 30/12/2022.

3. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trong năm 2024

Chi cục Thuế khu vực Phố Yên - Phú Bình đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 704/QĐ-CCTKV ngày 13/12/2024. Tổng số tiền thuế thiếu, tiền xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc năm 2021, 2022, 2023 với tổng số tiền phải nộp là 966.903.066 đồng. Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đã thực hiện nộp đủ số tiền trên vào ngân sách nhà nước.

III. KẾT LUẬN:

1. Ưu điểm:

Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc thực hiện đăng ký, kê khai, quyết toán thuế với ngân sách nhà nước đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

Năm 2024, Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc xác định chi phí và kết chuyển vào giá vốn số tiền là 645.766.696 đồng, trong đó trả lãi tiền vay là 301.219.221 đồng, tiền chậm nộp sử dụng đất 344.547.475 đồng không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp, dẫn đến việc kê khai và nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 129.153.339 đồng.

Trách nhiệm: Các tồn tại, hạn chế nêu trên thuộc về Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Về công tác quản lý: Yêu cầu Giám đốc Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc thực hiện:

- Chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện điều chỉnh sổ sách theo kết luận của Thanh tra tỉnh.

2. Về kinh tế: Thu hồi số tiền 129.153.339 đồng thuế thu nhập doanh nghiệp vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh, số tài khoản: 3949.0.1017934.00000 tại Kho bạc nhà nước Khu vực VII.

3. Kiến nghị Thuế tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế đối với hành vi kê khai sai thuế dẫn đến thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp; thực hiện rà soát, kiểm tra số tiền chậm nộp sử dụng đất của Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc đối với dự án Khu dân cư Yên Thứ theo quy định.

Trên đây là Kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về thanh tra Công ty CP XD&SXVL Cầu Đa Phúc. Yêu cầu Giám đốc Công ty và tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Thuế tỉnh Thái Nguyên;
- Công ty Cổ phần XD và SXVL Cầu Đa Phúc (t/h);
- Phòng nghiệp vụ 1;
- Lưu: VT, NV1, HSTTR, NV4.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Cao Minh Luận